

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HS-ST  
Ngày: 30/12/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Quốc Hùng

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Văn Hải
2. Ông Đỗ Đức Dũng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 131/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2019/QĐXXST- HS ngày 17/12/2019 đối với bị cáo:

**Lương Vĩnh T;** Giới tính: nam; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 02/12/1985 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm H, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên cha: Lương Ích T, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Mông Thị L, sinh năm 1962; Cùng trú tại: Xóm H, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị C, sinh năm 1986 (Trú tại Xóm H, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt để tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 25/10/2019 đến ngày 07/11/2019 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh; Có mặt.

- *Người bị hại:* Âu Minh T – sinh năm 1993;

Trú tại: Xóm M, Đ, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Nông Thị P – sinh năm 1978 (Trú tại: Tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Lý Văn H – sinh năm 1993

Trú tại: Xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

2. Dương Quang T – sinh năm 1987

Trú tại: Xóm M, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

3. Đinh Ngọc D– sinh năm 1988

Trú tại: Xóm M, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng nhận được tố giác của bà Hoàng Thị Đ (sinh năm 1968, trú tại Xóm M, Đ, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) về việc: Khoảng 23 giờ ngày 24 tháng 9 năm 2019 con trai bà Đ là Âu Minh T (sinh năm 1993, trú tại Xóm M, Đ, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đến hát tại quán Karaoke P thuộc Tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì bị Lương Vĩnh T (sinh năm 1984, trú tại Xóm H, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đánh gây thương tích và đề nghị xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành xác minh và triệu tập Lương Vĩnh T để làm rõ nội dung sự việc. Đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định số 184 ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với tỷ lệ phần trăm thương tích trên cơ thể Âu Minh T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/19/TgT ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận:

*“1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

- *Vết thương phần mềm vùng mặt bên trái, ảnh hưởng thẩm mỹ: 11%.*
- *Nghe kém dẫn truyền tai trái sau chấn thương thủng màng nhĩ trái: 09%.*
- *Các vết nề, bầm tím, sây sát da vùng đầu mặt, cổ trong bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương: 0%.*

*2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19% (mười chín phần trăm) ”.*

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 20 giờ ngày 24 tháng 9 tháng 2019, Lương Vĩnh T, Âu Minh T và Lý Văn H (sinh năm 1993, trú tại xóm B, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) cùng nhau tụ tập ngồi uống rượu tại khu vực Quảng Trường thuộc tổ C, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng 21 giờ thì cả ba người cùng rủ nhau đi đến quán Karaoke P tại Tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để hát Karaoke. Tại đây, T đã xin phép để đi ra ngoài một lúc. Trong lúc T đi có việc, T có gọi thêm hai người bạn của T tên là Dương Quang T (sinh năm 1987, trú tại xóm M, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng) và Đinh Ngọc D (sinh năm 1988, trú tại xóm M, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đến để cùng hát karaoke. Thấy T đi lâu mà chưa quay trở lại nên T đã gọi điện thoại để yêu cầu T quay trở lại quán hát. Khi T quay lại, do bức tức việc T bỏ đi

lâu nên T đã cầm 01 (một) chiếc Micro có dòng chữ SHURE, UGX10II, thân được bọc bằng kim loại màu nâu, chuỗi được bọc bằng nhựa màu đen, đầu được bọc bằng kim loại dạng lưới màu trắng bạc, có kích thước dài 26 centimet, phần rộng nhất 6,5 centimet đánh một phát vào mi mắt bên trái của T, tiếp đến dùng tay trái tát thêm 04 (bốn) phát vào mặt, tai của T. Thấy vậy, mọi người trong quán can ngăn, kéo T và T ra khỏi phòng hát. Khi đang đi xuống cầu thang, T có đánh lại T nên đã bị T dùng tay kẹp cổ T kéo ra khỏi cửa quán hát và đẩy xuống taluy cạnh đường. Sau đó, T bước bộ đi ra quảng trường, còn T thì tự đi xe mô tô về nhà và được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng để điều trị thương tích.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Lương Vĩnh T đã tự nguyện thỏa T việc bồi thường cho bị hại Âu Minh T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), đồng thời T cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lương Vĩnh T.

Ngoài ra, gia đình bị cáo cũng đã tự nguyện thỏa T việc bồi thường thiệt hại về tài sản cho chủ quán Karaoke P với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và được chủ quán Karaoke P không yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số: 128/CT-VKSTP ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Vĩnh T. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Vĩnh T mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 60 tháng.

Về vật chứng đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận:

- Bị cáo Lương Vĩnh T không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Phần nói lời sau cùng: Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa bị hại giữ nguyên ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện ý kiến đã được bị cáo bồi thường thiệt hại 2.000.000đ (hai triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Bị cáo Lương Vĩnh T đã có hành vi dùng chiếc Micro tại quán hát đánh vào mi mắt của Âu Minh T (sinh năm 1993, trú tại xóm B, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và tát Âu Minh T 4 phát vài phần tai bên trái gây tổn hại sức khỏe cho Âu Minh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

Như vậy có thể thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Trong vụ án này, bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị. Giữa bị cáo và bị hại không có thù hằn trước đó, nhưng do quá trình cùng nhau giao lưu hát Karaoke thì xảy ra xích mích dẫn đến không kìm chế được bản thân vì lúc đó cả bị cáo và người bị hại đều đã sử dụng chất kích thích là rượu, nên không làm chủ được bản thân dẫn đến hành vi phạm tội. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Lương

Vĩnh T về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

**“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:**

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 02 năm đến 06 năm:

a.

b.

...

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11 % đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Bị cáo Lương Vĩnh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng do không kim chế được bản thân vì khi gây án bị cáo đã sử dụng chất kích thích (rượu). Nên đã có hành vi gây thương tích cho Âu Minh T với tỷ lệ thương tích là 19%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Lương Vĩnh T sinh ra và lớn lên tại Xóm H, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Từ năm 2006 - 2008 bị cáo thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Trung Đoàn 246 tỉnh Thái Nguyên. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự bị cáo về sinh sống tại địa phương và làm nghề lao động tự do, là sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam ngạch dự bị. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nơi ở ổn định, sinh sống tại địa phương, luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị cáo có trình độ văn hóa lớp 12/12 phổ thông, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; Nhưng do trong lúc cùng nhau đi hát bản thân bị cáo đã có sử dụng rượu nên không làm chủ được hành vi của mình; Khi có lời qua tiếng lại giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo đã có hành vi làm tổn hại cho sức khỏe của Âu Minh T với tỷ lệ thương tích là 19%. Tuy nhiên, sau khi làm tổn hại sức khỏe cho T bị cáo đã rất ăn năn hối cải, điều đó được thể hiện bằng việc bị cáo đã đến nhà Âu Minh T để xin lỗi và xin được khắc phục hậu quả.

Giữa bị cáo và bị hại đã có sự thỏa thuận về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại với mức bồi thường cho T là 40.000.000đ; Đồng thời bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại đối người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 (Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 về án treo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mà cho bị cáo nhận mức án có thời hạn, có ân định thời gian thử thách nhưng cho hưởng án treo. Đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ để răn đe, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lương Vĩnh T phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Xử phạt bị cáo Lương Vĩnh T với mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; Về vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong và tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về vật chứng chuyển theo vụ án:

- Cần tịch thu phát mại để sung công quỹ nhà nước vật chứng là:

01 (một) chiếc Micro có dòng chữ SHURE, UGX10II, thân được bọc bằng kim loại màu nâu, chuôi được bọc bằng nhựa màu đen, đầu được bọc bằng kim loại dạng lưới màu trắng bạc, có kích thước dài 26 centimet, phần rộng nhất 6,5 centimet. Vì bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường và không có yêu cầu lấy lại chiếc micro.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] *Tuyên bố:* Bị cáo Lương Vĩnh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 về án treo đối với bị cáo Lương Vĩnh T;

Xử phạt bị cáo Lương Vĩnh T mức án 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 5 (năm) năm, thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/12/2019). Giao bị cáo Lương Vĩnh T cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Cần tịch thu phát mại để sung công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc Micro có dòng chữ SHURE, UGX10II, thân được bọc bằng kim loại màu nâu, chuôi được bọc bằng nhựa màu đen, đầu được bọc bằng kim loại dạng lưới màu trắng bạc, có kích thước dài 26 centimet, phần rộng nhất 6,5 centimet, đã qua sử dụng.

Xác nhận vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 12 năm 2019.

[3] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử buộc bị cáo Lương Vĩnh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Quốc Hùng**

